TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngà: 26-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Truyền
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Kim Ngọc Châu
Bà Trần Thị Tím

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Đỗ Thành Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

- Kim L, sinh năm 1963; tại Trà Cú. Nơi cư trú ấp CL, xã THp, huyện TrC tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim Ke, sinh năm 1934 và bà Thạch Thị D, sinh năm 1937 (chết); có vợ tên Thạch Thị Sa V, sinh năm: 1969 và 02 người con; tiền án: bị Tòa án nhân dân huyện TrC xử phạt số tiền 7.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" theo Bản án số: 26/2015/HSST ngày 08/6/2015; tiền sự: không; nhân thân: xấu; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

- Nguyễn Công B, sinh năm 1983; tại Trà Cú. Nơi cư trú ấp GiTr, xã Ng X, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị Mỹ Ng, sinh năm 1959; có vợ tên Kim Thị Mỹ T, sinh năm 1990 và 01 người con; tiền án: không; tiền sự: bị Công an huyện TrC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc" với số tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định số: 154/QĐ-XPHC ngày 16/9/2019; nhân thân: xấu; bị áp dụng biện pháp ngăn chăn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Kim L: Bà Nguyễn Thị Hồng T, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh, có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Kim Thị Ch, sinh năm 1983. Nơi cư trú ấp GTr, xã NgX, huyện TrC tỉnh Trà Vinh, có mặt.

Người làm chứng:

Ông Trần Văn D, sinh năm 1950. Nơi cư trú ấp GTr, xã NgX, huyện Tr C, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

Ông Trần Văn Ú, sinh năm 1969. Nơi cư trú ấp GTr, xã NgX, huyện TrC tỉnh Trà Vinh, có mặt.

Ông Thạch Ph, sinh năm 1977. Nơi cư trú ấp GTr, xã NX, huyện TrC tỉnh Trà Vinh, có mặt.

Ông Thạch Ph, sinh năm 1965. Nơi cư trú ấp GTr xã NgX, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

Ông Thạch Q, sinh năm 1951. Nơi cư trú ấp GÔTh, xã ThS, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Thạch D, sinh năm 1957. Địa chỉ khóm 5, thị trấn Tr C, huyện TrC tỉnh Trà Vinh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Cáo trạng số: 14/CT-VKS-HS ngày 06 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Công B, Kim L về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Hành vi các bị cáo bị truy tố như sau:

Vào ngày 21/12/2019, Nguyễn Công B; Trần Văn D, Trần Văn Ú, Thạch Ph, Thạch Ph và Thạch Q đến quán nước giải khát nhà bà Kim Thị Ch thuộc ấp GTr, xã NgX, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh để uống nước, khi gặp nhau và cùng rủ nhau ra nhà sau của bà Ch để đánh bạc dưới hình thức chơi bông dụ thắng thua bằng tiền và tất cả đều đồng ý, bà Ch biết các đối tượng rủ nhau đánh bạc tại nhà của mình nhưng vẫn không nói gì. Sau đó, Thạch Q đem ra 01 (một) con dụ đã chuẩn bị sẵn và ông D mượn thêm của bà Ch 01 (một) cái dĩa bằng sứ màu trắng, 01 (một) cái tô bằng nhựa, khi mượn được dĩa và tô ông Q bỏ ra 500.000 đồng để làm nhà cái. Thấy vậy, ông D hùn thêm với ông Qui số tiền 300.000 đồng để cùng ông Q làm nhà cái. Khi có tiền ông Q là người trực tiếp làm nhà cái quay con dụ và đưa ra 60.000 đồng (đặt mỗi cửa là 10.000 đồng) để trên bàn dụ cho những người chơi còn lại sanh sửa trong lúc đang tham gia đánh bạc thì Kim L đến ngồi xem nhưng không có tham gia đánh bạc. Sau khi ông Q làm nhà cái được khoảng 30 phút, thì ông D thấy số tiền hùn làm cái với ông Q không thắng không thua nên ông D yêu cầu ông Qui trả lại phần tiền hùn làm nhà cái với ông Q là 300.000 đồng. Sau khi có tiền ông D sử dụng số tiền này để tham gia đánh bạc và sanh sửa. Sau khi ông D nghỉ hùn làm nhà cái thì ông Q nói có ai hùn tiền cùng ông để làm nhà cái nữa không, nghe ông Q nói vậy thì L nói để L hùn với ông Q số tiền 500.000 đồng để làm nhà cái và ông Q đồng ý. Lúc này, L đưa trước cho ông Q 400.000 đồng còn 100.000 đồng (L nói để đưa sau), được L hùn làm nhà cái với số tiền nêu trên ông Qtiếp tục làm nhà cái được 7 bàn liên tục, trong đó B tham gia được 04 bàn.

Đến 15 giờ 20 phút cùng ngày, bị lực lượng Công an đến kiểm tra và mời ông Trần Văn D; ông Trần Văn Ú; ông Thạch Ph; ông Thạch Ph; ông Thạch Q; Kim L; Nguyễn Công B và bà Kim Thi Ch về Cơ quan điều tra Công an huyện TrC để làm việc. Tại đây ông D, ông Ú, ông Ph, ông Phô, ông Q, L, B và bà Ch đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình. Về hình thức đánh bạc: Nhà cái quy định hình thức thắng thua là nếu đặt chính thì 01 trúng 04, nếu đặt khe thì 01 trúng 02. Đồng thời, ông Q quy định mở mỗi tụ cao nhất là 40.000 đồng, thấp nhất là 20.000 đồng. Qua kết quả điều tra xác minh và làm rõ các đối tượng và các bị cáo đã sử dụng số tiền để tham gia đánh bạc như sau:

- Đối với ông Trần Văn D mang theo 3.140.000 đồng, sử dụng 300.000 đồng hùn làm cái với ông Qui, trong thời gian làm cái ông D thấy không thắng thua nên ông D yêu cầu ông Q cho nghỉ hùn mà lấy số tiền 300.000 đồng lại để tham gia đánh bạc, sanh sửa thắng thua với nhà cái. Đến khi lực lượng Công an vào kiểm tra thì ông D thua số tiền là 70.000 đồng, còn lại 230.000 đồng.

- Đối với ông Trần Văn Ú mang theo 300.000 đồng để đánh bạc và trực tiếp sanh sửa thắng thua với nhà cái. Đến khi lực lượng Công an đến kiểm tra thì ông Ú thắng số tiền là 560.000 đồng. Tổng số tiền còn lại là 860.000 đồng.

- Đối với ông Thạch Ph mang theo số tiền 700.000 đồng để đánh bạc và trực tiếp sanh sửa thắng thua với nhà cái. Đến khi lực lượng Công an đến kiểm tra thì ông Ph không thắng không thua.

- Đối với ông Thạch Phô mang theo số tiền 500.000 đồng để đánh bạc và trực tiếp sanh sửa thắng thua với nhà cái. Đến khi lực lượng Công an đến kiểm tra thì ông Phô thua số tiền là 90.000 đồng, còn lại 410.000 đồng.

- Đối với ông Thạch Q mang theo số tiền 2.300.000 đồng, sử dụng số tiền 500.000 đồng để làm nhà cái. Bị cáo Kim L mang theo khoảng 13.000.000 đồng (không nhớ cụ thể) và sử dụng 500.000 đồng hùn làm cái với ông Q. Sau đó, giữa ông Q và bị cáo L hùn nhau với tổng số tiền là 1.000.000 đồng để làm nhà cái quay con dụ. Đến khi lực lượng Công an đến kiểm thì bị cáo L và ông Q còn lại số tiền 630.000 đồng.

- Riêng bị cáo Nguyễn Công B mang theo số tiền 350.000 đồng để đánh bạc và sanh sửa. Đến khi lực lượng Công an đến kiểm tra thì bị cáo B thua số tiền là 100.000 đồng, còn lại 250.000 đồng.

- Ngoài ra, đối với bà Kim Thị Ch đã có hành vi dùng nhà ở, chổ ở của mình cho các đối tượng đánh bạc trái phép. Đến khi lực lượng Công an đến kiểm tra bà Ch không có nhận bất cứ số tiền gì từ các đối tượng tham gia đánh bạc.

Như vậy, tổng số tiền mà ông D, ông Ú, ông Ph, ông Phô, ông Q, bị cáo L, bị cáo B sử dụng vào mục đích đánh bạc, Cơ quan điều tra đã thu giữ là 3.080.000 đồng (*Ba triệu không trăm tám chục ngàn đồng*).

Do bị cáo Kim L có 01 tiền án về tội đánh bạc bị Tòa án nhân dân huyện TrCxử phạt với số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng theo Bản án số: 26/2015/HSST ngày 08/6/2015, đến ngày 26/9/2019 bị cáo Kim L mới chấp hành xong. Còn bị cáo Nguyễn Công B có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc bị Công an huyện TrC xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định số: 154/QĐ-XPHC ngày 16/9/2019. Do đó, hành vi của bị cáo L và

bị cáo B đã đủ yếu tố cấu thành về tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngày 14/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TrC ra Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm: 01 (một) con dụ màu đỏ, 01 (một) cái tô bằng nhựa có đường kính miệng tô 17cm, đường kính đáy tô 08cm và nhiều mãnh vỡ bằng sứ, màu trắng, không xác định được kích thước và hình dạng, số tiền 100.000 đồng của bị cáo Kim L. Ngày 14/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Lệnh nhập kho vật chứng thuộc Nhà tạm giữ Công an huyện Tr C để bảo quản, quản lý theo quy định. Riêng số tiền sử dụng đánh bạc 100.000 đồng của bị cáo Kim L, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện TrC để quản lý. Ngày 15/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định tạm giữ số tiền dùng để đánh bạc của bị cáo Nguyễn Công B 250.000 đồng và chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện TrCú để quản lý.

Tại phiên tòa, các bị cáo có lời khai thừa nhận có đánh bạc thắng thua bằng tiền (lắc bông dụ) với các đối tượng khác gồm: ông Trần Văn D, ông Trần Văn Ú, ông Thạch Ph, ông Thạch Phô, ông Thạch Q với tổng số tiền là 3.080.000 đồng là đúng. Trong đó, bị cáo Kim L khai, sau khi ông D nghỉ hùn làm nhà cái thì ông Q nói có ai hùn tiền cùng ông Q để làm nhà cái nữa không, nghe ông Q nói vậy thì bị cáo L nói để Luông hùn với ông Q số tiền 500.000 đồng để làm nhà cái và ông Q đồng ý. Lúc này, bị cáo L đưa trước cho ông Q 400.000 đồng còn 100.000 đồng (L nói để đưa sau), được Luông hùn làm nhà cái với số tiền nêu trên ông Q tiếp tục làm nhà cái được 7 bàn liên tục thì bị Công an bắt quả tang. Bị cáo Nguyễn Công B khai mang theo số tiền 350.000 đồng để đánh bạc và sanh sửa, khi lực lượng Công an đến kiểm tra thì bị cáo thua số tiền là 100.000 đồng, còn lại 250.000 đồng.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị với Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội "Đánh bạc";

- Đối với bị cáo Kim L: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 02 năm cải tạo không giam giữ. Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng.

- Đối với bị cáo Nguyễn Công B: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo B từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng là hình phạt chính.

- Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dụ màu đỏ, 01 (một) cái tô bằng nhựa có đường kính miệng tô 17cm, đường kính đáy tô 08cm và nhiều mãnh vỡ bằng sứ, màu trắng, không xác định được kích thước và hình dạng. Tịch thu số tiền các bị cáo giao nộp để nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo không tự bào chữa và không có ý kiến tranh luận;

Người bào chữa cho bị cáo Kim L phát biểu ý kiến: thống nhất cáo trạng truy tố bị cáo Kim L về tội "đánh bạc" và thống nhất hình phạt cải tạo không giam giữ như đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Người bào chữa cho bị cáo cũng thống

nhất các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo Kim L. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không phạt bổ sung đối với bị cáo Kim L, bởi vì: mục đích bị cáo đến nhà bà Ch không phải để đánh bạc mà bị cáo đi trả nợ, không có chủ ý đánh bạc từ đầu. Tuy bị cáo L có hùn tiền làm nhà cái với ông Q, nhưng vai trò bị cáo Kim L không đáng kể mà do ông Thạch Q điều hành toàn bộ việc làm nhà cái từ quay con dụ, chung tiền thắng thua, bị cáo L chỉ ngồi xem và số tiền bị cáo tham gia nhỏ, dưới mức định lượng 5.000.000 đồng điều luật quy định. Bị cáo ngoài chấp hành bản án trước đây thì nhân thân tốt, là lao động chính trong gia đình, là người dân tộc Khmer, học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo có cha và anh ruột là người có công với nước.

Kiểm sát viên đối đáp với người bào chữa cho bị cáo: việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt như trên là đã có xem xét các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân bị cáo như người bào chữa phát biểu. Tuy nhiên, trong tình hình hiện nay loại tội phạm này tại địa phương có chiều hướng gia tăng, bị cáo đã có tiền án về tội đánh bạc, do số tiền đánh bạc nhỏ nên Viện kiểm sát mới đề nghị hình phạt cải tạo không giam giữ, nếu không phạt bổ sung thì không đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này trong tình hình hiện nay.

Các bị cáo nói lời sau cùng: xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của các ông như: ông Trần Văn D, ông Trần Văn Ú, ông Thạch Ph, ông Thạch Phô, ông Thạch Q và bà Kim Thị Ch, phù hợp với biên bản sự việc vi phạm quả tang, vật chứng thu giữ tại chiếu bạc và tiền trên người các bị cáo. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng cháy và chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình thì hành vi đánh bạc bằng hình thức lắc bông dụ ăn thua bằng tiền với nhau là hành vi đánh bạc trái phép bị nghiêm cấm. Tại điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) nay là Điều 321 Bô luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) hướng dẫn: "*Trường hợp nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau thì việc xác định tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc đối với từng người đánh bạc là tổng số tiền, giá trị hiện vật của những người cùng đánh bạc…"* trong đó bao gồm cả tiền dự định sẽ dùng vào đánh bạc. Như vậy, có căn cứ xác định: Vào ngày 21/12/2019, tại ấp G Tr, xã NgX, huyện Trà Cú. Bị cáo Kim L và Nguyễn Công B đã có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền (dưới hình thức lắc bông dụ) với các đối tượng khác tổng số tiền 3.080.000 đồng là sự việc có thật.

[2] Theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: "*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*. Bị cáo Kim L đã bị Tòa án nhân dân huyện TrC kết án về tội đánh bạc tại bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2015/HSST ngày 08/6/2015 chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Đối với bị cáo Nguyễn Công B đã bị Công an huyện Tr C xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định số: 154/QĐ-XPHC ngày 16/9/2019 nhưng còn vi phạm nên các bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC tỉnh Trà Vinh truy tố các bị cáo Nguyễn Công B và Kim L về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo Nguyễn Công B và Kim L là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự; cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo B đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc, bị cáo Kim L đã bị kết án về tội đánh bạc nhưng các bị cáo vẫn tiếp tục vi phạm; động cơ phạm tội là muốn sát phạt nhau để thu lợi bất chính. Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp bị cáo Kim L hùn tiền làm nhà cái nên có vai trò chính trong vụ án. Hành vi đánh bạc trái phép của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương, đánh bạc là một trong những tệ nạn xã hội làm cho nhiều người mất nhà cửa, phát sinh mâu thuẫn gia đình dẫn đến tan vỡ hạnh phúc gia đình và đánh bạc còn được xem là một trong những nguyên nhân phát sinh tệ nạn xã hội và tội phạm khác.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi. Bị cáo B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Kim L có người thân là người có công với cách mạng, là lao động chính trong gia đình, là người dân tộc Khmer học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Hội đồng xét xử thấy rằng, đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa đề nghị cho bị cáo Kim Lg được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật; bị cáo B được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt: Phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích đúng tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có xem xét đến số tiền cụ thể mà từng bị cáo đã bỏ ra đánh bạc, số tiền dự định sẽ đánh bạc cũng như xem xét các bị cáo đánh bạc với số tiền nhỏ, các bị cáo phạm tội không có chủ ý từ trước. Xét quan điểm buộc tội của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với các

tình tiết và các tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận và cần phải xử phạt các bị cáo hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị nhằm cho các bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật, nếu tái phạm sẽ bị nghiêm trị. Tuy nhiên, đối với bị cáo Kim L do đã bị kết án về tội đánh bạc nên cần nâng mức xử phạt bổ sung đối với bị cáo cao hơn mức Viện kiểm sát đề nghị mới đảm bảo tính răn đe và giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 (một) con dụ màu đỏ là vật cấm lưu hành, 01 (một) cái tô bằng nhựa có đường kính miệng tô 17cm, đường kính đáy tô 08cm và nhiều mãnh vỡ bằng sứ, màu trắng, không xác định được kích thước và hình dạng ông D không có yêu cầu nhận lại. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 100.000 đồng bị cáo Luông giao nộp, số tiền 250.000 đồng Nguyễn Công B giao nộp đều là tiền dùng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[7] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố và thấy rằng các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí, giảm án phí và không thuộc trường hợp không phải nộp án phí nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Người bào chữa cho bị cáo L đề nghị cho bị cáo Kim L miễn án phí hình sự là không đúng với quy định của Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Công B, Kim L phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Kim L 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã TH, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bổ sung bị cáo Kim L 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng;

Căn cứ khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công B 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dụ màu đỏ, 01 (một) cái tô bằng nhựa có đường kính miệng tô 17cm, đường kính đáy tô 08cm và nhiều mãnh vỡ bằng sứ, màu trắng, không xác định được kích thước và hình dạng.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng bị cáo L giao nộp, số tiền 250.000 đồng Nguyễn Công B giao nộp

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- các bị cáo;
- VKSND huyện TrC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Cơ quan CSĐTCA huyện TrC
- Cơ quan THAHSCA huyện TrC;
- Nhà tạm giữ CA huyện Tr ;
- Lưu HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Truyền

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- VKSND huyện Trà Cú;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cơ quan CSĐTCA huyện Trà Cú;
- Cơ quan THAHSCA huyện Trà Cú;
- Nhà tạm giữ CA huyện Trà Cú;
- Lưu HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Truyền